`

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HS-ST
Ngày 14-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quốc Mậu và bà Trần Thị Thanh Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định, Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Qu, sinh năm 1990, tại Nam Định.

Nơi ĐKNKTT (nơi ở): xóm 7, xã TT, huyện V, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông: Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1965 và bà Bùi Thị Ng, sinh năm 1965; có vợ là Nguyễn Thị X, sinh năm 1989 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngy 26-10-2014 và Ngy 12-5-2017, bị Công an phường Văn Miếu, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức "Cảnh cáo" về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo các quyết định số 895 và 1352; Ngy 25-5-2017, bị Công an phường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, xử phạt vi phạm hành chính, hình thức "Cảnh cáo" về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quyết định số 0587; bị tạm giữ, tạm giam tõ ngµy 21-7-2023 ®Õn nay. "Có mặt".

Bị hại: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1975; địa chỉ: xóm 7, xã TT, huyện V, tỉnh Nam Định "Vắng mặt".

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1970; "Vắng mặt".
2. Chị Trần Thị T, sinh năm 1975. "Vắng mặt".
3. Ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1965; "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng gần 11 giờ ngày 19-7-2023, anh Nguyễn Ngọc T đi đến nhà Nguyễn Ngọc Qu là hàng xóm để chơi, sau đó anh T ở lại nấu cơm ăn cùng gia đình Qu. Khoảng 11 giờ 15 phút cùng Ngy, Qu nhìn thấy anh T đang nấu ăn một mình trong bếp nhà Qu, do trước đây Qu từng mượn điện thoại di động của anh T để vào mạng xã hội, thấy mượn dễ dàng nên Qu nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh T mang đi cầm cố, bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Qu nói với anh T cho Qu mượn chiếc điện thoại để gọi điện cho bạn, tưởng Qu nói thật nên anh T đã lấy ở trong túi quần ra chiếc điện thoại Oppo A76, bên trong lắp sim Vinaphone số thuê bao 0855956086 đưa cho Qu mượn. Sau khi mượn được điện thoại của anh T, Qu không gọi điện cho bạn mà cầm chiếc điện thoại đi vào trong buồng ngủ. Sau đó Qu đưa chiếc điện thoại lên trước mặt và đi qua chỗ anh T đứng, rồi đi ra ngoài đường và đi nhờ xe của người không quen biết ra quán cầm đồ của anh Nguyễn Văn Ng ở phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Tại đây Qu nói dối anh Ng là điện thoại của Qu và cầm cố chiếc điện thoại trên với giá 2.000.000đồng (hai triệu đồng), Qu đã dùng số tiền trên vào việc tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 09 giờ 45 phút ngày 20-7-2023, Qu tiếp tục đi đến quán cầm đồ của anh Ng, tại đây Qu nói với chị Trần Thị T là vợ của anh Ng là muốn bán chiếc điện thoại Oppo A76 mà Qu đã cầm hôm trước, sau khi thống nhất giá cả, chị T đã đồng ý mua chiếc điện thoại trên với giá 2.500.000đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) và đã đưa cho Qu số tiền còn lại là 500.000đồng, Qu đã sử dụng số tiền trên vào việc tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 21-7-2023, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, Qu đã ra đầu thú tại Công an xã TT và khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 30 ngày 26-7-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V đã kết luận: Trị giá chiếc điện thoại di động Oppo A76 là 4.392.000đồng (Bốn triệu ba trăm chín mươi hai nghìn đồng).

VÒ tr¸ch nhiÖm d©n sù: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thu giữ và trả lại cho anh Nguyễn Ngọc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A76 vỏ màu đen, số IMEI 1: 869571059273037, số IMEI 2:869571059273029, bên trong lắp sim Vinaphone số thuê bao 0855956086, anh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Nguyễn Ngọc Qu phải bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đối với số tiền 2.500.000đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) mà Nguyễn Ngọc Qu đã bán chiếc điện thoại, ông Nguyễn Ngọc D là bố đẻ của bị cáo đã trả lại cho chị Trần Thị T, chị T đã nhận lại đủ số tiền và không có ý kiến hay đề nghị gì.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Nguyễn Ngọc Qu đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKSVB ngày 03-10-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Qu về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Qu khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo như nội dung cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Qu về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Qu từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị hại và người làm chứng đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng không đến phiên toà, tuy nhiên họ đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[3]. Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án như: Đơn trình báo; đơn xin đầu thú; Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; Bản kết luận định giá tài sản; Lời khai của người bị hại và những người làm chứng tại cơ quan điều tra; các biên bản điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 19-7-2023, tại gia đình bị cáo Nguyễn Ngọc Qu ở xóm 7, xã TT, huyện V, tỉnh Nam Định, Nguyễn Ngọc Qu đã có hành vi

nói dối là mượn điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A76 của anh T để gọi điện cho bạn. Anh T tưởng Qu nói thật nên đã cho Qu mượn. Nhưng sau đó Qu đã mang chiếc điện thoại trên đi đến quán cầm đồ Thành Đạt của anh Bùi Văn Ng để cầm cố và bán chiếc điện thoại trên cho vợ chồng anh Đạt để lấy số tiền 2.500.000đồng, tiêu xài cá nhân.

Như vậy hành vi như đã nêu trên của bị cáo Nguyễn Ngọc Qu đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh chính trị tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Vì vậy cần xử lý nghiêm trước pháp luật và có mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5]. Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

[5.2]. Về tình tiết tang nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5.3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nªn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú tại Công an xã Tân Thành; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình, cho xã hội.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Anh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Qu phải bồi thường gì thêm. Đối với số tiền 2.500.000đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) mà Nguyễn Ngọc Qu đã bán chiếc điện thoại, ông Nguyễn Ngọc D là bố đẻ của bị cáo đã trả lại cho chị Trần Thị T. Chị T, anh Ng đã nhận lại đủ số tiền và không có ý kiến đề nghị gì do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8]. Về tư cách tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Ngọc D đã tự nguyện bồi thường số tiền 2.500.000đồng cho anh Ng, chị T. Anh Nguyễn Văn Ng và chị Trần Thị T đã nhận đủ số tiền 2.500.000đồng, Ông D, anh Ng, chị T không ai có

ý kiến đề nghị gì do đó không xác định ông D, anh Ng, chị T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Đối với hành vi của anh Nguyễn Văn Ng và chị Trần Thị T, quá trình kinh doanh quán cầm đồ "Thành Đạt" có đầy đủ giấy phép kinh doanh theo quy định, khi Qu đến cầm cố và sau đó là bán chiếc điện thoại cho quán cầm đồ, anh Ng, chị T không biết chiếc điện thoại trên là do Qu phạm tội mà có, do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Ng, chị T là có căn cứ.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Qu phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Qu 10 *(mười)* tháng tù, thời hạn tù tính từ Ngy 21-7-2023.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Ngọc Qu phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 Ngy kể từ Ngy tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 Ngy kể từ Ngy nhận được bản án hoặc kể từ Ngy bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh + huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh NĐ.
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Phòng PV 06 CA tỉnh NĐ;
- UBND xã TT;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Gấm